CÔNG TÁC ĐIỀU TRA TAI NẠN LAO ĐỘNG

NỘI DUNG

Định nghĩa TNLĐ?

Phân loại TNLĐ

Khai báo TNLĐ

Trách nhiệm, thời hạn điều tra TNLĐ

Thành lập đoàn điều tra TNLĐ

Quy trình, thủ tục điều tra TNLĐ

Hồ sơ vụ TNLĐ

Tai nạn lao động

Định nghĩa: Tai nạn lao động là tai nạn gây tổn thương cho bất kỳ bộ phận, chức năng nào của cơ thể hoặc gây tử vong cho người lao động, xảy ra trong quá trình lao động gắn liền với việc thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động.

Trường hợp người lao động bị tai nạn lao động khi thực hiện nhiệm vụ hoặc tuân theo sự điều hành của người sử dụng lao động ở ngoài phạm vi cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã.

Trường hợp người lao động bị tai nạn khi đi từ nơi ở đến nơi làm việc hoặc từ nơi làm việc về nơi ở theo tuyến đường và thời gian hợp lý.

Phân loại tai nạn lao động

1. Tai nạn lao động làm chết người lao động (sau đây gọi tắt là tai nạn lao động chết người) là tai nạn lao động mà người lao động bị chết thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Chết tại nơi xảy ra tai nạn;

b) Chết trên đường đi cấp cứu hoặc trong thời gian cấp cứu;

Phân loại tai nạn lao động

c) Chết trong thời gian Điều trị hoặc chết do tái phát của vết thương do tai nạn lao động gây ra theo kết luận tại biên bản giám định pháp y;

d) Người lao động được tuyên bố chết theo kết luận của Tòa án đối với trường hợp mất tích.

Phân loại tai nạn lao động

2. Tai nạn lao động làm người lao động bị thương nặng (gọi tắt là tai nạn lao động nặng) là tai nạn lao động làm người lao động bị ít nhất một trong những chấn thương được quy định tại Phụ lục II.

3. Tai nạn lao động làm người lao động bị thương nhẹ là tai nạn lao động không thuộc trường hợp trên.

Khai báo TNLĐ, sự cố kỹ thuật gây mất AT-VSLĐ

1. Việc khai báo tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động thực hiện như sau:

a) Khi xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc thì người bị tai nạn hoặc người biết sự việc phải báo ngay cho người phụ trách trực tiếp, người sử dụng lao động biết để kịp thời có biện pháp xử lý, khắc phục hậu quả xảy ra;

Khai báo TNLĐ, sự cố kỹ thuật gây mất AT-VSLĐ

b) Đối với các vụ tai nạn quy định tại điểm a làm chết người hoặc làm bị thương nặng từ hai người lao động trở lên thì người sử dụng lao động có trách nhiệm khai báo ngay với cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp tỉnh nơi xảy ra tai nạn; trường hợp tai nạn làm chết người thì phải đồng thời báo ngay cho cơ quan Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp huyện);

Khai báo TNLĐ, sự cố kỹ thuật gây mất AT-VSLĐ

c) Đối với các vụ tai nạn, sự cố xảy ra trong các lĩnh vực phóng xạ, thăm dò, khai thác dầu khí, các phương tiện vận tải đường sắt, đường thủy, đường bộ, đường hàng không và các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, người sử dụng lao động có trách nhiệm thực hiện khai báo theo quy định của luật chuyên ngành;

2. Trong phạm vi trách nhiệm của mình, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phải xem xét, giải quyết tin báo về tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động, thông báo kết quả giải quyết tin báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đã báo tin khi có yêu cầu và phải áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người đã báo tin.

Thời gian, nội dung khai báo tai nạn lao động

1. Khi biết tin xảy ra tai nạn lao động chết người hoặc làm bị thương nặng từ 02 người lao động trở lên, người sử dụng lao động của cơ sở xảy ra tai nạn phải khai báo theo quy định như sau:

a) Khai báo bằng cách nhanh nhất (trực tiếp hoặc điện thoại, fax, công điện, thư điện tử) với Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, nơi xảy ra tai nạn; trường hợp tai nạn làm chết người đồng thời báo ngay cho cơ quan Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Công an cấp huyện);

b) Nội dung khai báo theo mẫu quy định tại Phụ lục III Nghị định 39/2016/NĐ-CP.

Thời gian, nội dung khai báo tai nạn lao động

2. Khi biết tin xảy ra tai nạn lao động chết người hoặc làm bị thương nặng từ 02 người lao động trở lên trong các lĩnh vực phóng xạ, thăm dò, khai thác dầu khí, các phương tiện vận tải đường sắt, đường thủy, đường bộ, đường hàng không và các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, ngoài việc thực hiện khai báo theo quy định của luật chuyên ngành, người sử dụng lao động của cơ sở để xảy ra tai nạn phải khai báo như sau:

a) Khai báo bằng cách nhanh nhất (trực tiếp hoặc điện thoại, fax, công điện, thư điện tử) với Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, nơi xảy ra tai nạn và với Bộ quản lý ngành lĩnh vực đó theo thẩm quyền quy định, trừ trường hợp luật chuyên ngành có quy định khác; trường hợp tai nạn làm chết người thì phải đồng thời báo ngay cho Công an cấp huyện;

b) Nội dung khai báo được thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục III Nghị định 39/2016/NĐ-CP.

Điều tra vụ TNLĐ, sự cố kỹ thuật gây mất AT-VSLĐ, sự cố kỹ thuật gây mất AT-VSLĐ nghiêm trọng

1. Người sử dụng lao động có trách nhiệm thành lập Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở để tiến hành điều tra tai nạn lao động làm bị thương nhẹ, tai nạn lao động làm bị thương nặng một người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của mình, trừ trường hợp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều tra theo quy định.

Điều tra vụ TNLĐ, sự cố kỹ thuật gây mất AT-VSLĐ, sự cố kỹ thuật gây mất AT-VSLĐ nghiêm trọng

Thành phần Đoàn điều tra TNLĐ cấp cơ sở gồm có người sử dụng lao động hoặc người đại diện được người sử dụng lao động ủy quyền bằng văn bản làm Trưởng đoàn và các thành viên là đại diện Ban chấp hành công đoàn cơ sở hoặc đại diện tập thể người lao động khi chưa thành lập tổ chức công đoàn cơ sở, người làm công tác ATLĐ, người làm công tác y tế và một số thành viên khác.

Điều tra vụ TNLĐ, sự cố kỹ thuật gây mất AT-VSLĐ, sự cố kỹ thuật gây mất AT-VSLĐ nghiêm trọng

5. Người sử dụng lao động và các cá nhân liên quan đến TNLĐ, sự cố kỹ thuật gây mất AT-VSLĐ, sự cố kỹ thuật gây mất AT-VSLĐ nghiêm trọng phải có nghĩa vụ hợp tác với Đoàn điều tra, cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu có liên quan và không được từ chối hoặc cản trở quá trình điều tra.

Điều tra vụ TNLĐ, sự cố kỹ thuật gây mất AT-VSLĐ, sự cố kỹ thuật gây mất AT-VSLĐ nghiêm trọng

Trường hợp tai nạn trên đường đi và về từ nơi ở đến nơi làm việc thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm cung cấp cho Đoàn điều tra một trong các giấy tờ sau đây:

a) Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn;

b) Biên bản điều tra tai nạn giao thông;

c) Trường hợp không có các giấy tờ trên thì phải có văn bản xác nhận bị tai nạn của cơ quan Công an xã, phường, thị trấn nơi xảy ra tai nạn theo đề nghị của người lao động hoặc thân nhân của người lao động.

Điều tra vụ TNLĐ, sự cố kỹ thuật gây mất AT-VSLĐ, sự cố kỹ thuật gây mất AT-VSLĐ nghiêm trọng

6. Thời hạn điều tra vụ tai nạn lao động được tính từ thời điểm nhận tin báo, khai báo tai nạn lao động đến khi công bố biên bản điều tra tai nạn lao động như sau:

a) Không quá 04 ngày đối với tai nạn lao động làm bị thương nhẹ người lao động;

b) Không quá 07 ngày đối với tai nạn lao động làm bị thương nặng một người lao động;

c) Không quá 20 ngày đối với tai nạn lao động làm bị thương nặng từ hai người lao động trở lên;

Điều tra vụ TNLĐ, sự cố kỹ thuật gây mất AT-VSLĐ, sự cố kỹ thuật gây mất AT-VSLĐ nghiêm trọng

d) Không quá 30 ngày đối với tai nạn lao động chết người; không quá 60 ngày đối với tai nạn lao động cần phải giám định kỹ thuật hoặc giám định pháp y. Trường hợp các vụ tai nạn có dấu hiệu tội phạm do cơ quan điều tra tiến hành điều tra nhưng sau đó ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự thì thời hạn điều tra được tính từ khi Đoàn điều tra tai nạn lao động nhận được đầy đủ tài liệu, đồ vật, phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn.

Điều tra vụ TNLĐ, sự cố kỹ thuật gây mất AT-VSLĐ, sự cố kỹ thuật gây mất AT-VSLĐ nghiêm trọng

Đối với tai nạn lao động b, c và d có tình tiết phức tạp thì được gia hạn thời gian điều tra một lần nhưng thời hạn gia hạn không vượt quá thời hạn quy định trên; Trưởng đoàn điều tra phải báo cáo việc gia hạn và được sự đồng ý của người ban hành quyết định thành lập Đoàn điều tra tai nạn lao động.

Điều tra vụ TNLĐ, sự cố kỹ thuật gây mất AT-VSLĐ, sự cố kỹ thuật gây mất AT-VSLĐ nghiêm trọng

8. Biên bản điều tra tai nạn lao động phải được công bố công khai tại cuộc họp dưới sự chủ trì của Trưởng đoàn điều tra tai nạn lao động và các thành viên tham dự là thành viên của Đoàn điều tra, người sử dụng lao động hoặc người đại diện được người sử dụng lao động ủy quyền bằng văn bản, đại diện tổ chức công đoàn, người bị nạn hoặc đại diện thân nhân người bị nạn, người biết sự việc, người có liên quan đến vụ tai nạn; trường hợp xảy ra tai nạn lao động chết người còn có đại diện cơ quan Công an, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Điều tra vụ TNLĐ, sự cố kỹ thuật gây mất AT-VSLĐ, sự cố kỹ thuật gây mất AT-VSLĐ nghiêm trọng

Biên bản điều tra tai nạn lao động và biên bản cuộc họp công bố biên bản điều tra tai nạn lao động phải gửi đến các cơ quan có thành viên trong Đoàn điều tra tai nạn lao động, cơ quan quản lý nhà nước về lao động, người sử dụng lao động của cơ sở xảy ra tai nạn lao động và các nạn nhân hoặc thân nhân người bị tai nạn lao động.

Điều tra vụ TNLĐ, sự cố kỹ thuật gây mất AT-VSLĐ, sự cố kỹ thuật gây mất AT-VSLĐ nghiêm trọng

9. Trách nhiệm công bố biên bản điều tra TNLĐ và các thông tin cần thiết khác liên quan đến TNLĐ như sau:

a) Người sử dụng lao động có trách nhiệm công bố thông tin nếu việc điều tra vụ TNLĐ thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động;

b) Trưởng đoàn điều tra TNLĐ hoặc cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện điều tra các vụ TNLĐ có trách nhiệm công bố thông tin;

Sau khi nhận được biên bản điều tra TNLĐ và biên bản cuộc họp công bố biên bản điều tra TNLĐ, người sử dụng lao động phải thực hiện niêm yết công khai, đầy đủ thông tin để người lao động của cơ sở xảy ra TNLĐ biết;

Quyết định thành lập đoàn điều tra TNLĐ cấp cơ sở

a) Khi biết tin xảy ra tai nạn lao động nhẹ hoặc tai nạn lao động làm bị thương nặng 01 người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của người sử dụng lao động, người sử dụng lao động phải thành lập ngay Đoàn Điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định 39/2016/NĐ-CP.

Quyết định thành lập đoàn điều tra TNLĐ cấp cơ sở

b) Đối với các vụ tai nạn lao động xảy ra tại nơi thuộc thẩm quyền quản lý của người sử dụng lao động, nhưng nạn nhân là người lao động thuộc quyền quản lý của người sử dụng lao động khác, thì người sử dụng lao động tại nơi xảy ra tai nạn có trách nhiệm thành lập Đoàn Điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở, đồng thời mời đại diện người sử dụng lao động của nạn nhân tham gia Đoàn Điều tra.

Nhiệm vụ của thành viên Đoàn Điều tra TNLĐ

1. **Trưởng Đoàn** Điều tra TNLĐ có nhiệm vụ sau đây:

a) Quyết định tiến hành việc Điều tra ngay, kể cả trường hợp vắng một trong các thành viên Đoàn Điều tra;

b) Phân công cụ thể nhiệm vụ đối với từng thành viên trong Đoàn Điều tra;

c) Tổ chức thảo luận về kết quả Điều tra vụ TNLĐ; quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình đối với kết quả Điều tra TNLĐ;

d) Tổ chức, chủ trì cuộc họp công bố Biên bản Điều tra TNLĐ.

Nhiệm vụ của thành viên Đoàn Điều tra TNLĐ

2. Các thành viên Đoàn Điều tra TNLĐ có nhiệm vụ sau đây:

a) Thực hiện nhiệm vụ do Trưởng đoàn phân công và tham gia vào hoạt động chung của Đoàn Điều tra;

b) Có quyền nêu và bảo lưu ý kiến; trường hợp không thống nhất với quyết định của Trưởng đoàn Điều tra TNLĐ thì báo cáo lãnh đạo cơ quan cử tham gia Đoàn Điều tra;

c) Không được Tiết lộ thông tin, tài liệu trong quá trình Điều tra khi chưa công bố Biên bản Điều tra TNLĐ.

Quy trình, thủ tục điều tra TNLĐ của Đoàn điều tra TNLĐ cấp cơ sở

1) Thu thập dấu vết, vật chứng, tài liệu có liên quan đến vụ tai nạn lao động;

2) Lấy lời khai của nạn nhân, người biết sự việc hoặc người có liên quan đến vụ tai nạn lao động theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII Nghị định 39/2016/NĐ-CP;

3) Đề nghị giám định kỹ thuật, giám định pháp y (nếu xét thấy cần thiết);

Quy trình, thủ tục điều tra TNLĐ của Đoàn điều tra TNLĐ cấp cơ sở

4. Phân tích kết luận về: diễn biến, nguyên nhân gây ra TNLĐ; kết luận về vụ TNLĐ; mức độ vi phạm và đề nghị hình thức xử lý đối với người có lỗi trong vụ TNLĐ; các biện pháp khắc phục và phòng ngừa TNLĐ tương tự hoặc tái diễn.
5. Lập Biên bản Điều tra TNLĐ theo mẫu quy định tại Phụ lục IX Nghị định 39/2016/NĐ-CP;
6. Tổ chức cuộc họp và lập Biên bản cuộc họp công bố Biên bản Điều tra TNLĐ theo mẫu quy định tại Phụ lục XI Nghị định 39/2016/NĐ-CP;

Quy trình, thủ tục điều tra TNLĐ của Đoàn điều tra TNLĐ cấp cơ sở

7. Thành phần cuộc họp công bố Biên bản Điều tra TNLĐ bao gồm:

a) Trưởng đoàn Điều tra TNLĐ;

b) Người sử dụng lao động hoặc người được người sử dụng lao động ủy quyền bằng văn bản;

c) Thành viên Đoàn Điều tra TNLĐ;

d) Người bị nạn hoặc đại diện thân nhân người bị nạn, người biết sự việc hoặc người có liên quan đến vụ tai nạn;

đ) Đại diện Ban chấp hành công đoàn cơ sở hoặc Ban chấp hành Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở ở nơi chưa thành lập Công đoàn cơ sở.

Quy trình, thủ tục điều tra TNLĐ của Đoàn điều tra TNLĐ cấp cơ sở

8. Thành viên dự họp có ý kiến không nhất trí với nội dung Biên bản Điều tra TNLĐ thì được ghi ý kiến và ký tên vào Biên bản cuộc họp công bố Biên bản Điều tra TNLĐ.
9. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày họp công bố Biên bản Điều tra TNLĐ, Đoàn Điều tra TNLĐ cấp cơ sở gửi Biên bản Điều tra TNLĐ, Biên bản cuộc họp công bố Biên bản Điều tra TNLĐ tới người bị TNLĐ hoặc thân nhân người bị nạn; Thanh tra Sở LĐ-TBXH, nơi người sử dụng lao động có người bị nạn đặt trụ sở chính; Thanh tra Sở LĐ-TBXH, nơi xảy ra tai nạn lao động.

Quy trình, thủ tục điều tra TNLĐ của Đoàn điều tra TNLĐ cấp cơ sở

Mục đích điều tra TNLĐ:

- Xác định nguyên nhân
- Giải quyết chế độ cho người bị nạn
- Xử lý người có lỗi

Quy trình, thủ tục điều tra TNLĐ của Đoàn điều tra TNLĐ cấp cơ sở

Yêu cầu của công tác điều tra TNLĐ:

1. Kịp thời, khẩn trương:

Hiện trường không bị xáo trộn, làm giả; Nhân chứng chưa bị tác động của người khác; Sớm ổn định sản xuất.

2. Bảo đảm tính khách quan:

Tôn trọng sự thật

Không suy diễn thiếu căn cứ, không định kiến

3. Cụ thể chính xác

Quy trình, thủ tục điều tra TNLĐ của Đoàn điều tra TNLĐ cấp cơ sở

- Diễn biến của vụ tai nạn lao động:

Yêu cầu mô tả được diễn biến của vụ TNLĐ (trước, trong và ngay sau khi xảy ra)

Chú ý :

Thời điểm xảy ra

Vị trí xảy ra vụ tai nạn trong dây chuyền sản xuất

Thứ tự các tác động gây nên vụ TNLĐ

Quy trình, thủ tục điều tra TNLĐ của Đoàn điều tra TNLĐ cấp cơ sở

- **Nguyên nhân gây ra TNLĐ:**

Đây là công việc khó khăn nhất và là nội dung quan trọng nhất của việc điều tra.

Một hành vi được gọi là nguyên nhân khi:

- Xảy ra trước vụ tai nạn lao động về mặt thời gian
- Hành vi đó trực tiếp dẫn đến tai nạn

Một vụ điều tra có thể có một hoặc nhiều nguyên nhân

Với mỗi nguyên nhân phải nêu rõ ai là người có lỗi.

Quy trình, thủ tục điều tra TNLĐ của Đoàn điều tra TNLĐ cấp cơ sở

- Xác định lỗi: Người có lỗi là người đã thực hiện hành vi tạo ra nguyên nhân vụ TNLĐ
- Chú ý:

- Không có lỗi tập thể
- Phân tích kỹ lỗi của từng người tương ứng với hành vi của họ

Quy trình, thủ tục điều tra TNLĐ của Đoàn điều tra TNLĐ cấp cơ sở

- Kết luận về vụ tai nạn lao động (trong đó, phải ghi rõ vụ tai nạn đó là tai nạn lao động hoặc không phải là tai nạn lao động);
- Mức độ vi phạm và đề nghị hình thức xử lý đối với người có lỗi trong vụ tai nạn lao động:

Xử lý nghiêm để có tính răn đe.

YÊU CẦU CỦA CÔNG TÁC ĐIỀU TRA TNLĐ

- Xác định đúng, đủ nguyên nhân
- Đề ra giải pháp phòng ngừa phù hợp
- Giải quyết chế độ cho người bị nạn đúng quy định của pháp luật
- Xử lý nghiêm người có lỗi

HỒ SƠ VỤ TNLĐ

1. Người sử dụng lao động có trách nhiệm lập Hồ sơ vụ TNLĐ. Hồ sơ bao gồm bản chính hoặc bản sao các tài liệu sau đây:

a) Biên bản khám nghiệm hiện trường (nếu có);

b) Sơ đồ hiện trường;

c) Ảnh hiện trường, ảnh nạn nhân;

d) Biên bản khám nghiệm tử thi hoặc khám nghiệm thương tích, trừ trường hợp mất tích theo tuyên bố của Tòa án;

HỒ SƠ VỤ TNLĐ

đ) Biên bản giám định kỹ thuật, giám định pháp y, kết luận giám định tư pháp (nếu có);

e) Biên bản lấy lời khai của nạn nhân, người biết sự việc hoặc người có liên quan đến vụ TNLĐ;

g) Biên bản Điều tra TNLĐ;

h) Biên bản cuộc họp công bố biên bản Điều tra TNLĐ;

i) Giấy chứng thương của cơ sở y tế được Điều trị (nếu có);

k) Giấy ra viện của cơ sở y tế được Điều trị (nếu có).

HỒ SƠ VỤ TNLĐ

2. Trong một vụ TNLĐ, nếu có nhiều người bị TNLĐ thì mỗi người bị TNLĐ được lập một bộ hồ sơ riêng.

3. Lưu trữ hồ sơ TNLĐ:

Người sử dụng lao động lưu trữ hồ sơ TNLĐ:

a) 15 năm đối với vụ tai nạn lao động chết người;

b) Đến khi người bị tai nạn lao động nghỉ hưu đối với vụ tai nạn lao động khác.

Trách nhiệm của người sử dụng lao động của cơ sở xảy ra TNLĐ

1. Kịp thời tổ chức sơ cứu, cấp cứu người bị nạn.
2. Khai báo TNLĐ theo quy định.
3. Giữ nguyên hiện trường vụ TNLĐ chết người, TNLĐ nặng theo nguyên tắc sau đây:

a) Trường hợp phải cấp cứu người bị nạn, ngăn chặn những rủi ro, thiệt hại có thể xảy ra cho người khác mà làm xáo trộn hiện trường thì người sử dụng lao động của cơ sở xảy ra TNLĐ phải có trách nhiệm vẽ lại sơ đồ hiện trường, lập biên bản, chụp ảnh, quay phim hiện trường (nếu có thể);

b) Chỉ được xóa bỏ hiện trường và mai táng tử thi (nếu có) sau khi đã hoàn thành các bước Điều tra theo quy định và được sự đồng ý bằng văn bản của Đoàn Điều tra TNLĐ cấp tỉnh hoặc cơ quan công an.

Trách nhiệm của người sử dụng lao động của cơ sở xảy ra TNLĐ

4. Cung cấp ngay tài liệu, đồ vật, phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn theo yêu cầu của Đoàn Điều tra TNLĐ cấp trên và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những tài liệu, đồ vật, phương tiện đó.
5. Tạo Điều kiện cho người lao động liên quan đến vụ tai nạn cung cấp thông tin cho Đoàn Điều tra TNLĐ khi được yêu cầu.
6. Thành lập Đoàn Điều tra TNLĐ cấp cơ sở để Điều tra các vụ TNLĐ thuộc thẩm quyền quy định.
7. Thông báo đầy đủ thông tin liên quan về TNLĐ tới tất cả người lao động thuộc cơ sở của mình.

Trách nhiệm của người sử dụng lao động của cơ sở xảy ra TNLĐ

8. Hoàn chỉnh hồ sơ và lưu trữ hồ sơ TNLĐ cho người lao động trong thời gian như sau:

a) 15 năm đối với vụ TNLĐ chết người;

b) Đến khi người bị tai nạn lao động nghỉ hưu đối với vụ TNLĐ khác.

9. Thanh toán các Khoản chi phí phục vụ cho việc Điều tra TNLĐ kể cả việc Điều tra lại TNLĐ theo quy định, trừ trường hợp TNLĐ được Điều tra lại theo yêu cầu của cơ quan Bảo hiểm xã hội.

Trách nhiệm của người sử dụng lao động của cơ sở xảy ra TNLĐ

10. Thực hiện các biện pháp khắc phục và giải quyết hậu quả do TNLĐ gây ra; tổ chức rút kinh nghiệm; thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị ghi trong biên bản Điều tra TNLĐ; xử lý theo thẩm quyền những người có lỗi để xảy ra TNLĐ.

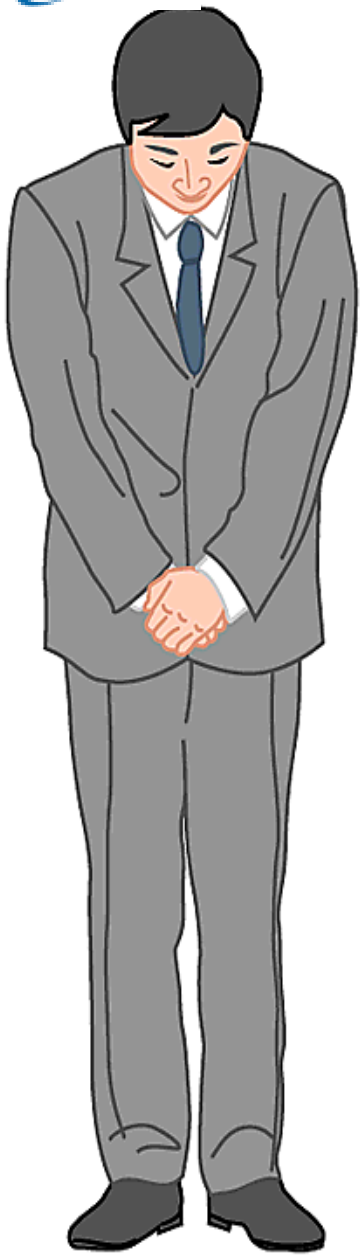

AN TOÀN LÀ TRÊN HẾT !

Xin cảm ơn
sự quan tâm của quý vị!